TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 11 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri và bà Đoàn Thị Kim Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Bà Hồ Thị Đợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh ngày 05/7/1952 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi thường trú và chỗ ở: Khối A, xã K, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C, sinh năm 1912 và bà Phan Thị H, sinh năm 1914 (Đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 và có 07 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 08/2012/HSST ngày 06/3/2012 của Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn P:* Luật sư Nguyễn Văn T - Văn phòng Luật sư ĐT; Địa chỉ: Hùng Vương, phường N ĐH, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Giáp Thị Thu P, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn Tân X, xã K, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền của bà Giáp Thị Thu P: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị (Giấy ủy quyền ngày 04/9/2025); Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Nơi thường trú: Khối A, xã K, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Khối A, xã K, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Khối 1, xã K, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Khối 1, xã K, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

+ Ông Giáp T, sinh năm 1966; Nơi thường trú: Thôn Tân X, xã K, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

+ Ông Giáp L, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 09/02/2024, Nguyễn P và vợ là Nguyễn Thị T nhiều lần gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968, trú tại: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị (bà C là mẹ của chị Giáp thị Thu P) để yêu cầu bà C trả nợ tiền vay trước đó nhưng bà C không nghe máy. Ông P điều khiển xe mô tô đến quán bán đồ gỗ mý nghệ tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp do chị Giáp Thị Thu P thuê của vợ chồng ông P để kinh doanh thì thấy cửa không khóa, trong quán không có tài sản gì. Ông P tiếp tục điều khiển xe mô tô đến trước số nhà 105 Lê Duẩn, khối A, thị trấn K là nơi chị Giáp Thị Thu P bán đồ gỗ mỹ nghệ thì thấy một số người đang bốc đồ gỗ mỹ nghệ lên xe ô tô chở đi (Chị P thuê xe ô tô chở đồ gỗ mỹ nghệ bán chưa hết đưa về nhà cất), lúc này có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH chạy phía sau, ông P chạy theo thì thấy xe ô tô chở hàng về hướng thôn T, xã Tân Hợp chứ không chở về quán của chị P thuê của ông P. Ông P gọi người phụ nữ lại thì thấy đó là chị P nên nói "Cháu gọi điện cho mẹ đi, nợ tiền bác nhiều lắm không chịu trả, nãy giờ bác gái gọi mà mẹ cháu không bắt máy", ông P nhìn thấy chị P lấy điện thoại ra gọi nhưng không có ai trả lời, chị P nói với ông P "Qua năm cháu còn thuê" rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Ông P chạy xe về nhà nói với vợ là Nguyễn Thị T "Bà C lừa tiền vợ chồng mình rồi". Ông P cho rằng bà C muốn chiếm đoạt tiền vay và tiền thuê quán nên bức xúc, nảy sinh ý định lấy tài sản mà chị P đang bày bán tại địa điểm 105 Lê Duẩn, thị trấn K để đưa về nhà cất giữ để buộc bà C phải trả tiền. Ông P

nói với vợ và con trai là Nguyễn Đình L (ở cùng nhà vợ chồng ông P) đến địa điểm 105 Lê Duẩn, khối A, thị trấn K xem còn hàng hóa gì thì cứ lấy về, bà C không có tiền trả nợ nên đồng ý cho lấy tài sản, ra tết tính sau. Ông P điện thoại cho con trai Nguyễn Đình T nói "Chạy xe ô tô tải đến số 105 Lê Duẩn chở hàng về cho ba". Sau đó, ông P điều khiển xe mô tô chở bà T, Nguyễn Đình L điều kiển xe mô tô, Nguyễn Đình T lái xe tải biển kiểm soát 74C - 044.19 chở theo con trai là Nguyễn Đình D đến số 105 Lê Duẩn nơi chị P bán hàng. Khi mọi người đến nơi, ông P có thái độ nóng nảy, nói to tiếng "Nợ nần tau bây không trả thì tao lấy hết", chị P nói lại: "Cháu có nợ nần chi chú mô mà chú lấy đồ của cháu", ông P nói lại "Mạ mi nợ tau thì tau bưng hết", rồi chỉ đạo những người đi cùng lấy đồ gỗ mỹ nghệ của chị P đưa lên xe ô tô chở về. Thấy người nhà ông P đông, chủ yếu là đàn ông, ông P to tiếng, thái độ hung hãn nên chị P sợ không dám can ngăn việc ông P lấy tài sản của mình. Sau đó ông Giáp Thiện (bố chị P), anh Giáp L (em trai chị P) sau khi chở hàng về nhà quay lại nơi chị P bán hàng để tiếp tục bốc hàng thì thấy người nhà ông P đang bốc hàng lên xe ô tô tải 74C – 044.19. Anh L đến hỏi thì ông P trả lời "Nợ tiền quán ba tháng không trả thì tau lấy đồ". Thấy gia đình ông P đông người nên không dám ngăn cản nhóm người gia đình ông P lấy tài sản của chị P. Vợ chồng ông P, bà T cùng với Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D cùng nhau bốc các tài sản là hàng thủ công mỹ nghệ của chị P gồm: 01 bộ T sự cùng các phụ kiện, 01 bàn thờ ông Địa có mái, 01 bàn thờ ông Địa mái trần, 01 tượng di lặc, 01 tượng đồng hồ cây tùng lên xe ô tô rồi Nguyễn Đình T chở về nhà ông P ở khối A, thị trấn K. Ông P, bà T vẫn đứng lại chờ T, D, L quay lại và lấy thêm 01 cái tủ thờ đưa lên xe ô tô chở về nhà ông P. Bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D thực hiện việc bốc tài sản trên theo sự chỉ đạo của Nguyễn P, không biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra đã tạm giữ, thu giữ:

- 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc.

- 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương).

- 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm.

- 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm.

- 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm.

- 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm.

Bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận:

- 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc, trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương), trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm, trị giá 9.000.000 đồng.

- 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm, trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm, trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm, trị giá 2.500.000 đồng

Tổng trị giá tài sản tại thời điểm ngày 09/02/2024 là 44.500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- USB gửi đến giám định bên trong có chứa 02 tập tin video có tên "5181465808928.mp4" và "5181465812525.mp4" không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa video.

- Có 05 đối tượng trong tập tin video. Không đủ điều kiện mô tả đặc điểm các đối tượng, diễn biến sự việc và mô tả hội thoại trong video.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C là đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Giáp Thị Thu P yêu cầu bị cáo P làm mới toàn bộ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm nhưng không yêu cầu cụ thể bao nhiêu tiền.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHH ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn P về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Giáp Thị Thu P yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng do tài sản bị xâm phạm. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã yêu cầu cung cấp các yêu cầu cụ thể chứng minh thiệt hại để có cơ sở xem xét nhưng bị hại không cung cấp được thiệt hại cụ thể như thế nào. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C là đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường cụ thể bao nhiêu tiền mà yêu cầu bị cáo có trách nhiệm làm mới lại toàn bộ tài sản đã xâm phạm nhưng không chứng minh được mức độ hao mòn, chi phí hợp lý, số tiền cụ thể như thế nào để khắc phục thiệt hại. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo làm mới toàn bộ tài sản đã xâm phạm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Giáp thị Thu P: 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 lư trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 02 coi nước, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa 02 tập tin "5181465808928" và "5181465812525.mp4" L hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn P là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, o, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn P.

Về trách nhiệm dân sự: Không có cơ sở pháp lý để chứng minh bị cáo Nguyễn P gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn P nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 09/02/2024, tại trước số nhà 105 Lê Duẩn, khối A, thị trấn K (nay là xã K), tỉnh Quảng Trị; bị cáo Nguyễn P đã có hành vi uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt tài sản của bà Giáp Thị Thu P gồm: 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm. Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: Tổng trị giá tài sản là 44.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn P đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn P, sinh ngày 05/7/1952 đến tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã trên 70 tuổi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo bị bệnh động mạch vành đã đặt tent theo kết luận của cơ sở y tế thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người*

phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại các điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; mặc dù năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo chấp hành xong bản án nay đã xóa án tích, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

Bị cáo Nguyễn P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" nhưng bị xử phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị T, các ông Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D là những người tham gia bốc tài sản của bà P lên xe ô tô chở về nhà theo sự chỉ đạo của bị cáo P và không biết việc lấy tài sản khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản là bà Giáp Thị Thu P là vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T, các ông L, T, D.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Giáp Thị Thu P yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 15.000.000 đồng. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại cụ thể gồm những thiệt hại gì nhưng bà P không cung cấp. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C là đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Giáp Thị Thu P không yêu cầu bị cáo Nguyễn P bồi thường thiệt hại cụ thể số tiền bao nhiêu mà yêu cầu bị cáo làm mới toàn bộ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm nhưng bà C không chứng minh được gồm những thiệt hại gì, cụ thể bao nhiêu tiền. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 L trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương, kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Giáp Thị Thu P nên trả lại cho bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn P là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Giáp thị Thu P: 01 tủ thờ bằng gỗ Giáng hương, kích thước 180cm x 153cm x 53cm, mặt trước được chạm khắc; 01 bộ T sự bằng gỗ Giáng hương (bao gồm 01 lư trầm, 01 bát hương, 02 đèn, 02 bình hoa, 02 đĩa bỏ quả, 02 coi nước, 01 cái bỏ hương); 01 bàn thờ ông địa có mái bằng gỗ Giáng hương,

kích thước 148cm x 80cm x 80cm; 01 bàn thờ ông địa mái trần bằng gỗ Giáng hương, kích thước 80cm x 80cm x 60cm; 01 tượng di lặc ngồi bằng gỗ Giáng hương, kích thước 55cm x 42cm x 30cm; 01 tượng đồng hồ cây tùng bằng gỗ Giáng hương, kích thước 140cm x 50cm x 20cm.

Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn P được miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 7;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- L hồ sơ vụ án;
- L Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy